

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán công trình
Đường giao thông nội bản Hậu, xã Tam Lư, huyện Quan Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh về quy định phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 5318/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước; số 1428/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 về việc phê duyệt dự toán chi phí khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 16/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Đường giao thông nội bản Hậu, xã Tam Lư, huyện Quan Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3088/TTr-SGTVT ngày 29/7/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán xây dựng công trình Đường giao thông nội bản Hậu, xã Tam Lư, huyện Quan Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự toán xây dựng công trình Đường giao thông nội bản Hậu, xã Tam Lư, huyện Quan Sơn, với nội dung như sau:

1. Lý do và nội dung điều chỉnh

a) Lý do điều chỉnh

Dự án Đường giao thông nội bản Hậu, xã Tam Lư, huyện Quan Sơn được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 16/6/2020, trong đó: Dự toán công trình thực hiện theo quy định của Thông tư hướng dẫn Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019; riêng đơn giá nhân công xây dựng và điều khiển thiết bị, máy thi công được lấy theo văn bản số 2009/UBND-CN ngày 24/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh, tại văn bản này đơn giá nhân công tính theo Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của UBND tỉnh.

Đến nay, ngày 15/6/2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2215/QĐ-UBND công bố Đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh thay thế Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 29/4/2016, trong đó theo Điều 2. Xử lý chuyển tiếp: *“Trường hợp đơn giá nhân công trong tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng đã được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực và chưa tổ chức lựa chọn nhà thầu hoặc các gói thầu đã phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu nhưng chưa đóng thầu trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì người quyết định đầu tư quyết định việc điều chỉnh đơn giá nhân công xây dựng trong tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng làm cơ sở xác định giá gói thầu theo đơn giá nhân công xây dựng được công bố tại Quyết định này trên cơ sở đảm bảo tiến độ và hiệu quả thực hiện dự án”*.

Mặt khác, Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Điều 11, Khoản 4 quy định: *“Người quyết định đầu tư quyết định việc sử dụng chi phí dự phòng của dự toán xây dựng ...”*, do việc điều chỉnh đơn giá nhân công theo Quyết định số 2215/QĐ-UBND làm thay đổi chi phí dự phòng của dự toán xây dựng; vì vậy cần phải điều chỉnh dự toán công trình cho phù hợp với quy định.

- Tại Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 16/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật trong dự toán đã cập nhật Giá vật liệu theo Công bố giá đến HTXL Quý I/2020 số 1794/LSXD-TC ngày 31/3/2020 của Liên sở Xây dựng - Tài chính Thanh Hóa; giá nhiên liệu xăng, dầu theo thông báo giá ngày 28/5/2020 của Petrolimex; đến nay giá vật liệu và nhiên liệu đã có sự thay đổi vì vậy cần cập nhật lại.

b) Nội dung điều chỉnh:

- Về khối lượng và cơ cấu dự toán: Giữ nguyên theo khối lượng và cơ cấu dự toán của hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật được duyệt tại Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 16/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Về lương: Cập nhật theo Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và văn bản số 2519/SGTVT-TĐKHKT ngày 23/6/2020 của Sở

GTVT về thống nhất áp dụng đơn giá nhân công.

+ Về giá ca máy: Cập nhật theo Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 của UBND tỉnh về việc công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Về giá vật liệu và nhiên liệu: Cập nhật theo Công bố giá đến HTXL Quý II/2020 số 3956/LSXD-TC ngày 01/7/2020 của Liên sở Xây dựng - Tài chính Thanh Hóa và giá nhiên liệu xăng, dầu theo thông báo giá ngày 13/7/2020 của Petrolimex.

2. Giá trị dự toán điều chỉnh: 960.980.000 đồng

(Chín trăm sáu mươi triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng)

Trong đó:

| | | |
|-----------------------------------|-------------|-------|
| - Chi phí xây dựng: | 774.389.000 | đồng. |
| - Chi phí quản lý dự án: | 16.535.000 | đồng. |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 118.726.000 | đồng. |
| - Chi phí khác: | 5.569.000 | đồng. |
| - Chi phí dự phòng: | 45.761.000 | đồng. |

(chi tiết có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hóa căn cứ Quyết định này triển khai thực hiện theo quy định hiện hành về đấu thầu, quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó CVP Trần Huy Chân;
- Lưu: VT, VX (ngocnd).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Đăng Quyền

PHỤ BIỂU: TỔNG DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH**Công trình: Đường giao thông nội bản Hậu, xã Tam Lư, huyện Quan Sơn***(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8/2020**của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)**Đơn vị: đồng*

| STT | NỘI DUNG CHI PHÍ | GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ | THUẾ GTGT | GIÁ TRỊ ĐIỀU CHỈNH |
|------------|---|---------------------------|-------------------|---------------------------|
| 1 | Chi phí xây dựng | 703.990.113 | 70.399.011 | 774.389.000 |
| 2 | Chi phí ban quản lý dự án | 16.535.320 | | 16.535.000 |
| 3 | Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | 108.554.258 | 10.171.426 | 118.726.000 |
| 3.1 | Chi phí khảo sát địa hình | 37.929.091 | 3.792.909 | 41.722.000 |
| 3.2 | Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật | 41.236.364 | 4.123.636 | 45.360.000 |
| 3.3 | Chi phí giám sát công tác khảo sát | 2.840.000 | | 2.840.000 |
| 3.4 | Chi phí lập hồ sơ yêu cầu | 1.000.000 | | 1.000.000 |
| 3.5 | Chi phí đánh giá hồ sơ đề xuất | 1.000.000 | | 1.000.000 |
| 3.6 | Chi phí thẩm định hồ sơ yêu cầu, kết quả LCNT | 2.000.000 | | 2.000.000 |
| 3.7 | Chi phí giám sát thi công | 22.548.803 | 2.254.880 | 24.803.684 |
| 4 | Chi phí khác | 5.568.879 | | 5.569.000 |
| 4.1 | Phí thẩm định báo cáo KTKT | 91.293 | | 91.293 |
| 4.2 | Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán | 5.477.586 | | 5.477.586 |
| 5 | Chi phí dự phòng | 45.760.950 | | 45.761.000 |
| | Tổng cộng | 880.409.520 | 80.570.437 | 960.980.000 |